

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/KDTM-PT
Ngày 29 - 11 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Bà Giang Thị Cẩm Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông
Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 10
năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng.

Do Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của
Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2024/QĐ-PT ngày
30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (gọi tắt là: Công ty Đ) Địa
chỉ: Số A, ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Công ty
trách nhiệm hữu hạn Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Túy G, sinh năm
1982. Địa chỉ: Số G, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn V (gọi tắt là: Công ty V). Địa chỉ:
Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích T - Giám đốc Công ty
trách nhiệm hữu hạn V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung T1, sinh năm
1988. Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người kháng cáo:** Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

(Bà Cao Thị Túy G, ông Lê Trung T1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Đ là bà Cao Thị Túy G trình bày:* Ngày 28 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Công ty Đ ở số A, ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Công ty Đ có tiến hành ký kết hợp đồng thi công số 34/2021/HĐKT về việc thi công xây dựng công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường P (đường P có địa chỉ tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu) với Công ty V có địa chỉ tại Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu với tổng giá trị hợp đồng mà hai bên thỏa thuận là 2.850.000.000 đồng. Thời gian và tiến độ thực hiện công trình mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 60 ngày và thời gian hoàn thành là 60 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng công trình cho bên B.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng để thi công xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường P thì tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2022, phía Công ty Đ đã tạm ứng cho phía Công ty V tổng số tiền như sau:

- Ngày 13/01/2021, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 140.000.000 đồng;
- Ngày 14/10/2021, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 860.000.000 đồng;
- Ngày 02/12/2021, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 200.000.000 đồng;
- Ngày 09/12/2021, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 200.000.000 đồng;
- Ngày 29/12/2021, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 350.000.000 đồng.
- Ngày 21/01/2022, Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V số tiền 300.000.000 đồng.

Qua 06 lần tạm ứng thì Công ty Đ đã tạm ứng cho Công ty V tổng số tiền là 2.050.000.000 đồng.

Tại thời điểm khởi kiện tính đến ngày 31/01/2022, Công ty Đ đã thực hiện hết tổng số tiền là 1.766.226.476 đồng và số tiền mà Công ty V còn nợ lại Công ty Đ là 283.773.524 đồng. Đây là số tiền mà Công ty Đ tạm ứng cho Công ty V để thực hiện công trình nêu trên, nhưng phía Công ty V sử dụng không hết và phải có trách nhiệm trả lại cho Công ty Đ.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay thì phía Công ty V vẫn chưa hoàn tất công trình thi công ở hợp đồng số 34 (tuyến đường P) với Công ty Đ. Phía Công ty Đ đã nhiều lần liên hệ với Công ty V để cùng nhau thống nhất giải quyết dứt điểm, nhưng phía Công ty V cố tình không chịu hợp tác và không thỏa thuận phương thức giải quyết với phía Công ty Đ. Việc làm trên của Công ty V đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ.

Do đó phía Công ty Đ đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu để khởi kiện Công ty V và yêu cầu Tòa án giải quyết vấn

đề sau:

Buộc Công ty V phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Đ số tiền còn nợ là 283.773.524 đồng từ ngày có đơn khởi kiện là 29/01/2024 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ nêu trên với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty V là ông Lê Trung T1 trình bày:* Công ty V không đồng ý toàn bộ yêu cầu của công ty Đ, vì công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho phía công ty V và khối lượng công trình mà Công ty V vượt hơn số tiền công ty Đ thanh toán.

Giữa công ty Đ và công ty V có ký kết hợp đồng thi công về việc thi công xây dựng công trình số 34/2021/HĐKT ngày 28/9/2021. Toàn bộ nội dung thỏa thuận đều thể hiện tại hợp đồng thi công về việc thi công xây dựng công trình số 34/2021/HĐKT ngày 28/9/2021. Khối lượng công trình hoàn thành khoảng 95% khối lượng công trình theo hợp đồng, phía Công Ty V và cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát của công ty Đ thẩm định, nhưng không có lập biên bản thẩm định công trình chỉ nói miệng với nhau.

Công ty Đ đã tạm ứng và thanh toán cho công ty V số tiền sau:

- Ngày 13/10/2021 công ty Đ đã tạm ứng cho công ty V số tiền 140.000.000 đồng.
- Ngày 14/10/2021 công ty Đ đã tạm ứng cho công ty V số tiền 860.000.000 đồng.
- Ngày 02/12/2021 công ty Đ đã thanh toán cho công ty V số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 09/12/2021 công ty Đ đã thanh toán cho công ty V số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 29/12/2021 công ty Đ đã thanh toán cho công ty V số tiền 350.000.000 đồng.
- Ngày 21/01/2022 công ty Đ đã thanh toán cho công ty V số tiền 300.000.000 đồng.

Tổng cộng là 2.050.000.000 đồng.

Khi thực hiện hợp đồng công ty V thừa nhận có vi phạm tiến độ thực hiện. Ban đầu vẫn thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng, nhưng đến ngày 10/11/2021 khi công ty V thi công được 70% khối lượng thực tế, nên công ty V yêu cầu phía công ty Đ thanh toán, nhưng công ty Đ chậm thanh toán và đến ngày 02/12/2021 công ty Đ có thanh toán, nhưng không đầy đủ nên từ ngày 02/12/2021 công ty V chỉ làm cầm chừng để chờ tiền nên mới xảy ra vi phạm tiến độ, lý do vi phạm hợp đồng số 34 ngày 28/09/2021 là vào ngày 21/01/2022 công ty Đ thanh toán số tiền 300.000.000 đồng, nhưng công ty V yêu cầu thanh toán thêm do khối lượng công trình vượt nhiều so với số tiền thanh toán, nhưng phía công ty Đ trốn tránh nhiều lần liên hệ nhưng không được, khoảng 10 ngày sau công ty V đơn phương

chấm dứt hợp đồng cho vận chuyển thiết bị cơ giới rời khỏi công trình và có thông báo cho cán bộ kỹ thuật của phía công ty Đ, chỉ thông báo miệng do thời điểm dịch covid 19 đang diễn ra. Khi công ty V cho vận chuyển thiết bị cơ giới rời khỏi công trình thì phía công ty Đ không có ý kiến gì.

Từ nội dung trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ tổng số tiền gốc và lãi là 298.613.043 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của công ty V nộp trong thời hạn luật định và công ty V đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp đã được cấp sơ thẩm nhận định và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn V yêu cầu Tòa án cấp

phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Công ty V thừa nhận có ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 34/2021/HĐKT ngày 28/9/2021 với công ty Đ để thi công tuyến đường P thuộc thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian và tiến độ thực hiện công trình mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 60 ngày, kể từ ngày công ty Đ bàn giao mặt bằng công trình cho công ty V. Tổng giá trị hợp đồng thỏa thuận là 2.850.000.000 đồng. Công ty V thừa nhận đã tạm ứng của công ty Đ số tiền là 2.050.000.000 đồng. Đây là các tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi đang thi công thì công ty V tự ý không tiếp tục thi công công trình. Tại biên bản làm việc về việc đẩy nhanh tiến độ thi công công trình ngày 20/12/2021 (bút lục 11) giữa Công ty Đ và Công ty V, ông Nguyễn Hoàng T2 là đại diện của công ty V có ký xác nhận đã thực hiện được 60% khối lượng công việc theo hợp đồng số 34/2021/HĐKT ngày 28/9/2021. Tại biên bản lấy lời khai của người đại diện theo ủy quyền của công ty V ngày 10/7/2024 (bút lục 129) xác định, công ty V đã thực hiện được 4.416 khối đá dăm chiếm tỷ lệ 61,97% công việc trên tổng hạng mục công trình là 7.125,7m³.

Một khối đá dăm có giá là 399.961 đồng, khối lượng Công ty V đã thực hiện là 4.416 khối đá dăm x 399.961 đồng/khối = 1.766.226.476 đồng. Trong khi đó, công ty V đã tạm ứng của công ty Đ số tiền 2.050.000.000 đồng nên công ty V còn nợ của công ty Đ số tiền (2.050.000.000 đồng - 1.766.226.476 đồng) = 283.773.524 đồng.

Do đó bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ đòi Công ty V trả số tiền còn nợ 283.773.524 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi, công ty Đ yêu cầu công ty V trả lãi kể từ ngày khởi kiện 29/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2024 (06 tháng 09 ngày) với lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền nợ. Do có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi Công ty V trả số tiền còn nợ 283.773.524 đồng nên có căn cứ xác định số tiền lãi như sau: 06 tháng 09 ngày x 0,83%/tháng x 283.773.524 đồng = 14.839.519 đồng.

Như vậy, tổng số tiền công ty V phải trả cho công ty Đ là 283.773.524 đồng + 14.839.519 đồng = 298.613.043 đồng, như bản án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp.

Công ty V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm do đã thực hiện xong công việc đối với số tiền đã tạm ứng là 2.050.000.000 đồng. Tuy nhiên, công ty V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty V phải chịu án phí đối với yêu cầu của công ty Đ được chấp nhận là 298.613.043 đồng x 5% = 14.930.652 đồng. Công ty Đ đã nộp tạm ứng án phí 7.094.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005305 ngày 08/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại toàn bộ.

[5.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của công ty V nên công ty V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Công ty V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005581 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, được chuyển thu án phí. Buộc công ty V phải nộp thêm số tiền 1.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn V; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST Ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 30, Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 145 và Điều 147 Luật xây dựng năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2020; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ tổng số tiền gốc và lãi là 298.613.043 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.930.652 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đã nộp tạm ứng án phí 7.094.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0005305 ngày 08/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại toàn bộ.

3.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005581 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, được chuyển thu án phí. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải tiếp tục nộp 1.700.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hoà Bình;
- CCTHADS huyện Hoà Bình;
- Dương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng